TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Tứ Hải**

2. Ông **Huỳnh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Công S**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **Đỗ Thị Kim C,** sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Công S trình bày:***

Hôn nhân giữa anh và chị Đỗ Thị Kim C do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 21 tháng 11 năm 2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình anh tại ấp R, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc do vấn đề tiền bạc nên vợ chồng thường hay cãi vã. Anh đã hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Kim C bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2019 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị Kim C.

- *Về con chung:* Có một con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014 hiện đang sống với chị Kim C. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Kim C nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn chị Đỗ Thị Kim C:***

Chị Đỗ Thị Kim C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện chị Kim C không có mặt tại địa phương, đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị Kim C cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn bản sao, giấy khai sinh bản sao, đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú của chị Đỗ Thị Kim C, phiếu chuyển phát nhanh.

Bị đơn chị Đỗ Thị Kim C không đến tham gia tố tụng tại tòa án nên chị Kim C không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Vào ngày 14 tháng 5 năm 2020 Tòa án đã tiến hành xác minh ông Phan Thanh M là trưởng ấp P, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh VĨnh Long. Theo ông M trình bày thì chị Kim C có biết việc anh S yêu cầu ly hôn với chị, chị Kim C cũng đồng ý ly hôn nhưng chị Kim C bận đi làm không về được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: áp dụng Điều 3, 9, 19, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Về hôn nhân: Cho anh Lê Công S được ly hôn với chị Đỗ Thị Kim C.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014 cho chị Đỗ Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Công S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

- Các khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Anh Lê Công S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử chị Đỗ Thị Kim C cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, chị Kim C biết anh S yêu cầu ly hôn với chị tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Kim C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mối quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Công S và chị Đỗ Thị Kim C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do tự tìm hiểu quen biết có tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 21 tháng 11 năm 2014. Theo lời trình bày của anh S trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc do vấn đề tiền bạc nên vợ chồng thường hay cãi vã. Anh đã hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh S yêu cầu ly hôn với chị Kim C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Giao con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014 cho chị Đỗ Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Lê Công S nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Công S.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Công S được ly hôn với chị Đỗ Thị Kim C.

[2] Con chung: Giao con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014 cho chị Đỗ Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Công S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Công S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Anh Lê Công S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Anh Lê Công S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Lê Công S nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0007545 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui